

Bản án số: 329/2024/HS-PT
Ngày: 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 599/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Ngô Bảo C, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số E T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số E P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nhân viên; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Ngô Mui L; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 30/9/2022 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo C1: Luật sư Kiều Đại B, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V là Công ty F)

Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà R, Số I Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Vy Ngọc P1 sử dụng số điện thoại 0916272749 và bà Âu Thanh H sử dụng số điện thoại 0948534073 để đăng ký mở thẻ tín dụng tại Công ty T6 (gọi tắt là Công ty F). Ngày 02/3/2021, bà P1 đi đến trụ ATM trên đường Q, quận G để rút tiền thì phát hiện tài khoản cá nhân bị rút số tiền 32.990.000 đồng, nên đến đại lý V1 địa chỉ số B L, Phường A, Quận A khiếu nại, thì được biết ngày 02/3/2021, Nguyễn Hoàng T đã đăng ký cấp lại sim đối với thuê bao số 0916272749 do bà P1 đang sử dụng để lấy mã OTP giao dịch thanh toán tiền mua hàng tại Thế giới di động với số tiền 32.990.000 đồng.

Tháng 9/2018, bà Võ Thị Thanh L1 có đăng ký mở thẻ tín dụng tại Công ty T6, được cấp thẻ tín dụng số 1500010000864534 kèm theo thuê bao số 0948543073. Bà L1 giao số thuê bao này cho con gái là Âu Thanh H sử dụng. Ngày 02/3/2021, bà H không sử dụng được điện thoại nên đến Trung tâm V2 đăng ký cấp lại sim. Đến ngày 12/3/2021, bà H kiểm tra tài khoản thẻ tín dụng của bà L1 thì phát hiện bị rút tổng số tiền là 58.481.000 đồng với 03 giao dịch thanh toán tiền mua hàng, trong đó có 02 giao dịch vào ngày 02/3/2021 tại Thế giới di động Quận A với số tiền 46.581.000 đồng và 01 giao dịch vào ngày 03/3/2021 tại Cellphone Q với số tiền là 11.900.000 đồng.

Sau khi bị mất tiền bà Âu Thanh H, bà Vy Ngọc P1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 trình báo. Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã xác định được như sau:

Khoảng tháng 4/2020, thông qua mạng xã hội Facebook Nguyễn Ngô Bảo C quen biết đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch), C đã vay của K số tiền 8.000.000 đồng và đã trả lại tiền cho K đầy đủ. Sau đó, K nhiều lần đưa cho Chiêu các hóa đơn điện tử mua hàng tại Cửa hàng T7 di động và C2 gồm điện thoại di động, máy tính xách tay, đồng hồ thông minh... để C đi đến các cửa hàng trên nhận hàng rồi đem đến bán cho cửa hàng mua bán điện thoại địa chỉ số B P, Phường G, Quận H, do Đoàn Thái N làm chủ theo yêu cầu của K. Đến ngày 18/02/2021, K yêu cầu C thực hiện việc đi đăng ký cấp lại sim điện thoại (hack sim) rồi chiếm mã OTP để xâm nhập vào tài khoản thẻ tín dụng của khách hàng mở tại Công ty F nhằm chiếm đoạt tiền thông qua việc giao dịch mua hàng hóa và thanh toán trực tuyến. Sau đó, C đã rủ Nguyễn Hoàng T, Mai Văn Thế A và Nguyễn Quang Q (là bạn học) cùng tham gia việc đăng ký lại sim để sau đó K cùng C sử dụng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 30 lần, trong đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã xác định được 02 lần như sau:

- Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2021, C đi đến cửa hàng V3, địa chỉ số I T, phường P, quận T. Tại đây, C sử dụng Căn cước công dân tên Hà Quốc B1 (sinh ngày 26/8/1993; đăng ký hộ khẩu thường trú số 424/57/17 N, Phường A, Quận F) giả, được dán hình ảnh của C (Chiêu khai Căn cước công dân do K đưa) để khai thông tin trên “Phiếu yêu cầu thay đổi dịch vụ thông tin” số thuê bao 0948543073 do bà Âu Thanh H (địa chỉ số A B, phường C, thành phố T, tỉnh

Bình Dương) đứng tên và được bà Nguyễn Thị Thu H1 là giao dịch viên của cửa hàng V3 làm thủ tục cấp lại sim mới cho C với số thuê bao 0948543073, rồi C cung cấp mã OTP cho K để K đăng nhập vào tài khoản thẻ tín dụng số 1500010000864534 của bà Âu Thanh H mở tại Công ty F chiếm đoạt số tiền 58.481.000 đồng bằng hình thức mua 01 điện thoại Iphone 12 promax, 01 Apple Watch, 01 Airpod tại Cửa hàng T7 (không nhớ địa chỉ) và thanh toán trực tuyến.

Sau đó, K gửi hóa đơn mua hàng cho C qua Z, để C đi đến cửa hàng trên nhận tài sản, rồi C mang bán cho cửa hàng mua bán điện thoại (địa chỉ số B P, Phường G, Quận H), do ông Đoàn Thái N làm chủ và ông N chuyển tiền mua hàng cho K qua tài khoản số 19036696963016 mở tại Ngân hàng T8 do K và ông N thỏa thuận trước đó.

- Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2021, C cùng Nguyễn Hoàng T đến cửa hàng V3, địa chỉ số B L, Phường A, Quận A. Tại đây, T sử dụng Căn cước công dân số 079202031336 của T để khai thông tin trên “Phiếu yêu cầu thay đổi dịch vụ thông tin” số điện thoại 0916272749 do bà Vy Ngọc P1 đứng tên đăng ký và được bà Trần Thị Bảo T1 là giao dịch viên của cửa hàng V3 làm thủ tục cấp lại sim mới cho T với số thuê bao 0916272749, T đưa sim cho C rồi T đi về, C kích hoạt sim lấy mã OTP cung cấp cho K. Sau đó, K đã đăng nhập vào tài khoản thẻ tín dụng số 1500010000858494 của bà Vy Ngọc P1 mở tại Công ty F chiếm đoạt số tiền 32.990.000 đồng bằng hình thức mua 01 điện thoại Iphone 12 Promax, trị giá 32.990.000 đồng tại Thế giới di động số 3, K, Phường A, Quận F và thanh toán trực tuyến. K gửi hóa đơn cho C, rồi C đi đến Thế giới di động nêu trên nhận 01 điện thoại Iphone 12 Promax, mang đến bán cho ông N.

Còn lại 28 lần K cùng C thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xác định được số điện thoại thuê bao được đăng ký cấp lại sim, không xác định được người bị hại.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Ngô Bảo C, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Quang Q và Mai Văn Thế A đã khai nhận như sau:

Nguyễn Ngô Bảo C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, C khai: K là người cung cấp các số điện thoại thuê bao, hướng dẫn cách thức để C đi đăng ký lại sim, đăng nhập lấy mã OTP đưa cho K để K đăng nhập vào tài khoản tín dụng của khách hàng chiếm đoạt tiền, mua hàng gửi hóa đơn cho C để C đi nhận hàng mang bán cho ông Đoàn Thái N. Khi C nhờ T, Thế A và Q đi đăng ký cấp lại sim, C nói cho T, Thế A và Q biết C đã đăng ký nhiều lần nên không thể thực hiện được nữa mà phải nhờ người khác đứng tên mới đăng ký được, T, Q và Thế A không biết rõ mục đích của C nhờ đăng ký cấp lại sim để làm gì. Tổng số tiền C hưởng lợi do K chuyển qua tài khoản của C số 02569708601 mở tại Ngân hàng T9 và tài khoản số 0371000498359 mở tại Ngân hàng V4 là 68.400.000 đồng.

Nguyễn Quang Q khai đã dùng Giấy chứng minh nhân dân giả tên Lê Tấn T2, Trương Quốc D (do C cung cấp) thực hiện 04 vụ đăng ký lại sim điện thoại (không nhớ số) vào các ngày 27/02/2021, ngày 28/02/2021, ngày 02/3/2021 tại cửa hàng V3 trên đường L, Quận A và tại cửa hàng V3 địa chỉ số A, Quốc lộ E, thị trấn C, tỉnh Long An, cửa hàng V3 trên đường T, quận T đưa sim cho C rồi ra về, Q được C trả tiền công 8.000.000 đồng. Ngoài ra Q1 được C giới thiệu đi nhận hàng cho K và Q đi cùng L2 (chưa lai lịch, L2 là người của K) L2 chở Q đến các cửa hàng điện thoại di động nhận 06 đơn hàng gồm điện thoại Iphone 12 và 12 P, I, tai nghe đưa cho L2, Q được L2 trả công số tiền 10.000.000 đồng còn L2 sử dụng hàng hóa như thế nào thì Q không biết.

Nguyễn Hoàng T khai cùng C đi đến cửa hàng V3 địa chỉ số B L, phường A, Quận A, T sử dụng Căn cước công dân của T đăng ký lại sim điện thoại 0916272749 của bà Vy Ngọc P1 rồi giao cho C, sau đó C trả công cho T số tiền 500.000 đồng. Mai Văn Thế A khai ngày 02/3/2021, Thế A cùng C đi đến cửa hàng V3, phường A, Quận A, Thế A dùng Giấy chứng minh nhân dân của Thế A đăng ký lại sim điện thoại (không rõ số) giao cho C và được Chiêu trả công 300.000 đồng.

Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Quang Q, Mai Văn Thế A khai khi C nhờ T, Thế A và Q đi đăng ký cấp lại sim thì C cho biết đã đăng ký nhiều lần nên không thể thực hiện được nữa mà phải nhờ người khác đứng tên, mới đăng ký được, T, Q và Thế A không biết rõ mục đích của C nhờ đăng ký cấp lại sim.

Qua xác minh tại cửa hàng mua bán điện thoại địa chỉ số B P, Phường G, Quận H, do ông Đoàn Thái N (tên gọi khác là T3) làm chủ. Ông Nguyễn K nhận từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2021, C đã nhiều lần đến cửa hàng bán cho ông N nhiều ĐTDĐ gồm: Iphone 12, 12Pro, 12 Promax, IpadPro, A, Air P2... là hàng mới, chưa qua sử dụng, có hóa đơn. Sau khi mua hàng, ông N bán lại cho khách hàng, còn việc thanh toán tiền mua ông N trả tiền cho người tên K qua tài khoản số 19036696963016 mở Ngân hàng T8 do Đinh Thùy T4 (sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) đứng tên. Do trước đó, K đã vài lần mang điện thoại bán cho ông N, sau đó K có thỏa thuận với ông N khi mua hàng do C mang đến thì trả tiền cho K qua số tài khoản nêu trên. Ông N không biết tài sản do C, K bán là do phạm tội mà có.

Kết quả sao kê giao dịch tài khoản 19036696963016 của Đinh Thùy T4, từ 28/01/2021 đến ngày 16/03/2021, tài khoản trên có nhận số tiền 1.312.600.000 đồng từ tài khoản số 19036724207011 do Đoàn T10 đứng tên chủ tài khoản mở tại Ngân hàng T8.

Kết quả xác minh tại xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang không có ai tên Đinh Thùy T4, sinh năm 2002, sinh sống và làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H yêu cầu Ban Kiểm tra-Pháp chế-Thanh tra, Tập đoàn B2 cung cấp thông tin các số thuê bao bị C, T, Q và Thế A đăng ký cấp lại sim để C cùng K sử dụng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, nhưng chưa có kết quả trả lời.

Quá trình điều tra C khai trực tiếp hack được 22 sim, cùng với Q hack 05 sim, cùng Thẻ A hack 01 sim. Chiêu đưa mã OTP cho Khánh để Khánh đăng nhập vào tài khoản thẻ tín dụng của người bị hại mở tại Công ty F chiếm đoạt tiền mua hàng hóa tại các cửa hàng Thẻ giới di động và C3 gồm điện thoại Iphone 12, 12Pro, 12 Promax, IpadPro, A, Air P2... K gửi hóa đơn cho C rồi C đi đến các cửa hàng nêu trên nhận hàng mang bán cho ông Đoàn Thái N. Tuy nhiên, do những người bị hại khi bị chiếm đoạt tài sản không đến cơ quan Công an trình báo, đồng thời C, Q và Thẻ A không nhớ các địa chỉ đăng ký cấp lại sim, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không ghi được lời khai nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 5411/KLGD-TT ngày 07/10/2021 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Bản in phôi giấy, hình tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM- CÔNG AN TỈNH CÀ MAU”, chữ ký mang tên Phạm Thành S trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 (đã nêu ở mục II.1) được làm giả bằng phương pháp in phun màu. Bản in phôi giấy, hình tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM- CÔNG AN TỈNH LONG AN”, chữ ký mang tên Phan Chí T5 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 (đã nêu ở mục II.1) được làm giả bằng phương pháp in phun màu 02 “Căn cước công dân” cần giám định ký hiệu A3, A4 (đã nêu ở mục Diện HOV II.1) là giả.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngô Bảo C: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A12 và 01 áo sơ mi ngắn tay, nhãn hiệu: MENDE, màu: đen, trắng trên áo sơ mi có in hình mặt người, đầu lâu.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Âu Thanh H và bà Vy Ngọc P1 đã được Công ty F xóa nợ, nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 417/CT-VKS-P2 ngày 03/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C về tội “MERGEFIELD Tội_danh Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 290 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 599/2023/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 290 điểm c khoản 3 Điều 341 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Ngô Bảo C 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C phải trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V5 91.471.000 (chín mươi một triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn) đồng, bị cáo đã nộp lại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nên còn phải trả lại số tiền 61.471.000 (sáu mươi một triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C phải nộp lại số tiền 68.400.000 (sáu mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Quang Q phải nộp lại số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng, ông Nguyễn Hoàng T phải nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, ông Mai Văn Thế A phải nộp lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 25/12/2023, bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt đối với cả hai tội, vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt đối với hai tội.

Mẹ của bị cáo là bà Ngô Mui L cung cấp 01 Biên lai thu số 0032980 ngày 07/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện bà Ngô Mui L đã nộp 98.000.000 đồng, để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo C. Bà L và bị cáo đề nghị khắc phục hết số tiền phải trả cho Công ty T6 là 61.471.000 đồng, số tiền còn lại 36.529.000 đồng thì nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án:

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình nộp lại số tiền 30.000.000 đồng nhằm

khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ đã ly thân, mẹ bị cáo bị nhiều bệnh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo, là đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm tù, là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, mẹ của bị cáo C là bà Ngô Mui L cung cấp 01 biên lai thể hiện bị cáo đã tác động gia đình nộp 98.000.000 đồng để khắc phục hậu quả đối với số tiền mà bị cáo phải có nghĩa vụ trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T6 và số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo phải có nghĩa vụ nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đây là tình tiết mới, là căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo đối với hai tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt đối với hai tội, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt đối với hai tội cho bị cáo.

Luật sư trình bày quan điểm tranh luận bào chữa cho bị cáo C: Bị cáo là sinh viên mới lớn, bị đối tượng tên là K lợi dụng. Thống nhất về tội danh, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, C mới thực hiện hành vi phạm tội hai tháng, nhưng đã tự động chấm dứt hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục hết số tiền phải trả cho Công ty T6 là 61.471.000 đồng, số tiền còn lại 36.529.000 đồng thì nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo C, đối với cả hai tội.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thành thật ăn năn, hối cải. Kính mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C, là hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo C đối với hai tội:

[2.1]. Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Xuất phát từ nhu cầu tiêu xài cá nhân, Nguyễn Ngô Bảo C đã có hành vi cung cấp hình ảnh cá nhân của mình cho K (chưa rõ lai lịch) để K thay, dán hình của C làm giả các CCCD và CMND (BL 165, 166). Sau đó bị cáo sử dụng các CCCD và CMND giả đến các cửa hàng Vinaphone đăng ký cấp lại sim điện thoại (hách sim) rồi chiếm mã OTP để xâm nhập vào tài khoản thẻ tín dụng của khách hàng mở tại Công ty F nhằm chiếm đoạt tiền thông qua việc giao dịch mua hàng hóa và thanh toán trực tuyến (BL 159, 160). Bị cáo C đã rủ Nguyễn Hoàng T, Mai Văn Thế A và Nguyễn Quang H2 (là bạn học) cùng tham gia việc đăng ký lại sim để sau đó K cùng C sử dụng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 30 lần của người bị hại. Tuy nhiên, do chỉ có hai lần xác định được người bị hại, còn những lần còn lại chưa xác định được người bị hại, nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau:

Trong đó, đã xác định được 02 lần như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2021, tại Cửa hàng V3, địa chỉ số I T, phường P, quận T, Nguyễn Ngô Bảo C có hành vi sử dụng Căn cước công dân tên Hà Quốc B1 (giả) (do K cung cấp) được dán hình ảnh của C, để đăng ký cấp lại sim số thuê bao 0948543073 đứng tên bà Âu Thanh H, C chiếm đoạt mã OTP giao cho K để K đăng nhập vào tài khoản thẻ tín dụng số 1500010000864534 đứng tên bà Võ Thị Thanh L1 (là mẹ của bà H) mở tại Công ty F chiếm đoạt của bà L1 số tiền 58.481.000 đồng bằng hình thức mua hàng thanh toán trực tuyến. Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2021, C tiếp tục cùng Nguyễn Hoàng T đến cửa hàng V3, địa chỉ số B L, Phường A, Quận A, T sử dụng Căn cước công dân của T để đăng ký cấp lại sim số điện thoại 0916272749 của bà Vy Ngọc P1, chiếm đoạt mã OTP giao cho K để K đăng nhập vào tài khoản thẻ tín dụng số 1500010000858494 của bà P1 mở tại Công ty F chiếm đoạt của bà P1 số tiền 32.990.000 bằng hình thức mua hàng thanh toán trực tuyến. Tổng số tiền C đã chiếm đoạt của các bị hại là 91.471.000 đồng. Quá trình điều tra xác nhận, bị cáo C thu lợi bất chính 68.400.000 đồng.

Với những hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, với tình tiết định khung quy định tại điểm b “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và điểm đ “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự; và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thuộc trường hợp “*Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 30.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan Công ty T6. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ đã ly hôn, mẹ bị cáo bị nhiều bệnh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo, là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất nguy hiểm và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo (bị cáo không có tiền án, tiền sự) xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 08 (tám) năm tù, là đúng pháp luật.

[2.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, mẹ bị cáo là bà Ngô Mui L cung cấp 01 Biên lai thu số 0032980 ngày 07/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện bị cáo đã tác động gia đình nộp 98.000.000 đồng, nhằm khắc phục hậu quả. Bà Ngô Mui L và bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C đề nghị trả cho Công ty T6 là 61.471.000 đồng, số tiền còn lại 36.529.000 đồng thì nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận cho bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C đã nộp số tiền khắc phục hậu quả là 98.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0032980 ngày 07/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C đã nộp thêm cho Công ty T6 là 61.471.000 đồng. Căn cứ theo bản án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C đã trả đủ tiền cho Công ty T6.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C đã nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 36.529.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền 68.400.000 đồng phải nộp vào Ngân sách Nhà nước theo bản án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C còn phải nộp thêm số tiền 31.871.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Đây là tình tiết mới, xuất hiện tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, là căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm một phần hình phạt của bị cáo đối với hai tội.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Ngoài hai lần bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này, bị cáo còn có dấu hiệu tham gia 28 vụ hách sim điện thoại khác, chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài, mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác

phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó, không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm hình phạt cho bị cáo xuống dưới mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng đối với hai tội.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, được chấp nhận.

[4]. Quan điểm của Luật sư và bị cáo, được chấp nhận một phần.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C.

2. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 599/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm c khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C đã nộp số tiền khắc phục hậu quả là 98.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0032980 ngày 07/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C đã nộp thêm cho Công ty T6 là 61.471.000 đồng. Căn cứ theo bản án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C đã trả đủ tiền cho Công ty T6.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C đã nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 36.529.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền 68.400.000 đồng phải nộp vào Ngân sách Nhà nước theo bản án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C còn phải nộp thêm số tiền 31.871.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các nội dung này theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngô Bảo C không phải chịu.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Trại tạm giam CA TPHCM;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Người liên quan (Công ty Fe Credit);
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hòa